

Số: /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Đầu tư phát triển hạ tầng đô thị UDIC
giai đoạn đến hết năm 2025 và những năm tiếp theo**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018; Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020);

Căn cứ Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện diện chủ sở hữu nhà nước (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 97/2024/NĐ-CP ngày 25/7/2024);

Căn cứ Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg ngày 02/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại, thoái vốn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 360/QĐ-TTg ngày 17/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2022-2025”;

Căn cứ Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Quyết định số 3279/QĐ-UBND ngày 20/6/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư phát triển hạ tầng đô thị UDIC;

Căn cứ Kế hoạch số 166/KH-UBND ngày 06/6/2023 của UBND thành phố Hà Nội về sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc UBND thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Thông báo số 1820-TB/TU ngày 30/7/2024 của Thành ủy Hà Nội về Kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy về Đề án cơ cấu lại 04 Tổng công ty thuộc UBND Thành phố;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 3216/TTr-STC ngày 31/5/2024 và Văn bản số 5595/STC-TCĐN ngày 13/9/2024 về việc phê duyệt Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Đầu tư phát triển hạ tầng đô thị UDIC giai đoạn đến hết năm 2025 và những năm tiếp theo; đề xuất của Tổng công ty Đầu tư phát triển hạ tầng đô thị UDIC tại Tờ trình số 365/TTr-UDIC ngày 15/5/2024 về việc phê duyệt Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Đầu tư phát triển hạ tầng đô thị UDIC - Công ty TNHH MTV.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt “Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Đầu tư phát triển hạ tầng đô thị UDIC giai đoạn đến hết năm 2025 và những năm tiếp theo” với các nội dung chính như sau:

I. Mục tiêu.

1. Mục tiêu chung.

a. Xây dựng, phát triển Tổng công ty Đầu tư phát triển hạ tầng đô thị UDIC (sau đây gọi là Tổng công ty) trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu của Thủ đô trong lĩnh vực xây dựng, phát triển hạ tầng đô thị và nhà ở, có trình độ công nghệ, kỹ thuật hiện đại, có tiềm lực mạnh về tài chính, có sức cạnh tranh cao từng bước mở rộng quy mô, lĩnh vực và địa bàn hoạt động, tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn, tài sản của Tổng công ty, phát triển bền vững.

b. Tiếp tục cơ cấu lại tổ chức, kiện toàn mô hình Công ty mẹ - Công ty con, trong đó Công ty mẹ với vai trò đầu tàu và động lực chính trong quá trình phát triển của toàn Tổng công ty, phát huy tối đa quyền chủ động của các công ty thành viên, tăng cường mối liên kết chặt chẽ, bình đẳng, hiệu quả giữa các thành viên, từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống của người lao động theo quy định pháp luật.

c. Áp dụng phương thức quản trị doanh nghiệp hiện đại; rà soát, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; hoàn thiện hệ thống quy trình, quy chế nội bộ, công khai, minh bạch thông tin, bộ máy tổ chức tinh gọn hiệu lực, hiệu quả, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kiểm toán nội bộ và kiểm soát rủi ro; tuân thủ chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước, quy định của pháp luật.

2. Mục tiêu cụ thể.

Mục tiêu thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu đến hết năm 2025 như sau:

a. Tổng doanh thu bình quân 1.643.000 triệu đồng/năm, tốc độ tăng trưởng doanh thu bình quân 7,66%/năm.

b. Lợi nhuận sau thuế 373.000 triệu đồng/năm.

c. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu 7,44%/năm.

d. Nộp ngân sách 323.000 triệu đồng/năm.

II. Định hướng và các giải pháp cơ cấu lại doanh nghiệp đến hết năm 2025 và những năm tiếp theo.

1. Chiến lược phát triển, ngành nghề, định hướng kinh doanh, sản phẩm, thị trường.

a. Ngành nghề kinh doanh chính: (i) Đầu tư kinh doanh bất động sản; (ii) Thi công xây lắp; (iii) Sản xuất công nghiệp và vật liệu xây dựng; (iv) Tư vấn thiết kế và đầu tư.

b. Sản phẩm và thị trường.

- Đối với lĩnh vực Đầu tư kinh doanh bất động sản: Tập trung vào các dự án phát triển đô thị, nhà ở thương mại, nhà ở xã hội có vị trí thuận lợi, đặc biệt là phân khúc thị trường nhà ở chung cư cao tầng diện tích nhỏ, tổng giá bán thấp. Mở rộng địa bàn đầu tư tại các tỉnh, thành phố trong cả nước.

- Đối với lĩnh vực Thi công xây lắp: Tiếp tục duy trì và khẳng định thương hiệu UDIC trong lĩnh vực thi công xây lắp, chiếm thị phần ngày càng lớn trong các công trình: Dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật - giao thông... tại Thủ đô Hà Nội và cả nước.

- Đối với lĩnh vực sản xuất công nghiệp và vật liệu xây dựng: Tiếp tục công tác đầu tư chiều sâu, đổi mới công nghệ sản xuất, sản xuất các sản phẩm mới, sản phẩm có hàm lượng chất xám cao nhằm đáp ứng yêu cầu đa dạng của thị trường; đưa vào sản xuất một số sản phẩm thay thế sản phẩm vật liệu xây dựng truyền thống.

- Đối với lĩnh vực Tư vấn thiết kế: Đẩy mạnh đầu tư trang thiết bị, cải thiện điều kiện làm việc, nghiên cứu và áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, năng lực cạnh tranh để khẳng định thương hiệu, đáp ứng được yêu cầu của thị trường.

2. Đổi mới quản trị doanh nghiệp.

a. Đẩy mạnh thực hiện cơ cấu lại về quản trị doanh nghiệp.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định, quy chế quản lý nội bộ phù hợp với Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng công ty, với cơ cấu tổ chức - quản lý - kinh doanh của Tổng công ty, đảm bảo nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm chi phí, hiệu quả kinh doanh.

- Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực: xây dựng chính sách, làm tốt công tác quy hoạch cán bộ, lựa chọn nhân sự đi đào tạo có thời hạn trong và ngoài nước; chú trọng đào tạo và đào tạo lại tại các đơn vị; tìm tòi, đổi mới phương pháp, mạnh dạn áp dụng các hình thức đào tạo mới trong đào tạo cán bộ.

- Đổi mới, nâng cao quản trị đầu tư, quản trị chi phí.

- Tập trung đầu tư chiều sâu, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; sắp xếp, kiện toàn mô hình tổ chức, bộ máy quản lý, điều hành theo hướng tinh gọn, chuyên môn hóa.

- Thiết lập hệ thống quản trị, kiểm soát nội bộ có hiệu quả trong việc phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật; xung đột lợi ích; tình

trạng móc ngoặc hình thành “nhóm lợi ích”, lạm dụng chức vụ, quyền hạn thao túng hoạt động của Tổng công ty; đặc biệt các hoạt động trục lợi cá nhân, tham nhũng, lãng phí, gây tổn hại cho doanh nghiệp.

- Tăng cường trách nhiệm, quyền hạn, kiểm tra và giám sát của Tổng công ty đối với người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp khác.

- b. Áp dụng thông lệ quốc tế trong việc đổi mới quản trị doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ và thực hiện các giải pháp tăng năng suất lao động, giảm chi phí trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Tăng cường công tác chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ thông tin 4.0 phục vụ cho công tác điều hành, quản lý kinh doanh của Tổng công ty.

3. Phương án cơ cấu lại tài chính, vốn, tài sản tại doanh nghiệp.

- a. Phương án tài chính.

- Xây dựng phương án tăng vốn điều lệ đảm bảo cân đối đủ nguồn vốn đối ứng cho thực hiện các dự án đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt, nâng cao năng lực tài chính, khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp nhà nước đối với các loại hình doanh nghiệp khác có lĩnh vực kinh doanh cùng ngành nghề; cụ thể: Vốn điều lệ hiện tại của Tổng công ty là 4.300 tỷ đồng; Tổng công ty xây dựng phương án bổ sung vốn điều lệ từ các nguồn theo quy định của pháp luật, dự kiến vốn điều lệ mới sau khi bổ sung là 5.400 tỷ đồng.

Quy trình, thủ tục, thẩm quyền quyết định bổ sung vốn điều lệ thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP của Chính phủ (được sửa đổi bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP và khoản 6 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP) và quy định pháp luật khác có liên quan.

- Tăng cường quản trị dòng tiền, vốn bằng tiền để đảm bảo an toàn và hiệu quả sử dụng vốn, đáp ứng nhu cầu cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Quản lý chặt chẽ các khoản phải thu, thúc đẩy công tác thanh toán nợ, chủ động áp dụng, tích cực tìm kiếm các biện pháp phù hợp, hiệu quả để thu hồi các khoản công nợ đến hạn, nợ quá hạn và nợ đọng lâu ngày.

- Quản trị các khoản đầu tư đảm bảo phù hợp với chiến lược phát triển của Tổng công ty, nhận diện được các cơ hội và rủi ro, có các giải pháp kịp thời để nâng cao hiệu quả đầu tư.

- Thực hiện huy động vốn, vay vốn, cơ cấu lại các khoản nợ đảm bảo nhu cầu vốn cho hoạt động đầu tư và hoạt động sản xuất kinh doanh.

- b. Phương án cơ cấu vốn đầu tư ra ngoài của doanh nghiệp.

b1. Các dự án do Công ty mẹ - Tổng công ty làm chủ đầu tư.

Tiếp tục rà soát, triển khai thực hiện 07 dự án do Công ty mẹ - Tổng công ty làm chủ đầu tư đảm bảo đúng quy trình, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của pháp luật; gồm: (i) Dự án Cụm công nghiệp CN3 Sóc Sơn tại xã Mai Đình và xã Tiên Dược, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; (ii) Dự án Tổ hợp văn phòng dịch vụ và nhà ở tại 122 Vĩnh Tuy, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; (iii) Dự

án Tổ hợp công trình dịch vụ thương mại và văn phòng cho thuê tại Lô đất B2 Khu đô thị Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; (iv) Dự án Nhà ở cán bộ tại ô đất IA.25, Khu đô thị mới Nam Thăng Long, thành phố Hà Nội; (v) Dự án Nhà ở cán bộ tại ô đất CT02B-1, Khu đô thị mới Nam Thăng Long, thành phố Hà Nội; (iv) Dự án Tổ hợp thương mại dịch vụ, văn phòng và nhà ở tại ngõ 129D Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; (vii) Dự án Nhà ở xã hội tại ô đất NO1, Khu đô thị mới Hạ Đình, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

b2. Cơ cấu lại vốn đầu tư tại các doanh nghiệp.

- Tiếp tục duy trì tỷ lệ vốn góp của Tổng công ty tại 03 doanh nghiệp do Tổng công ty nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, cụ thể:

(1) Công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp (Vốn điều lệ là 38.000 triệu đồng, vốn góp của Tổng công ty là 30.068 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 79,13% vốn điều lệ).

(2) Công ty TNHH Đầu tư Phú Gia Phú Quốc (Vốn điều lệ là 120.000 triệu đồng, vốn góp của Tổng công ty là 72.000 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 60,00% vốn điều lệ).

(3) Công ty cổ phần Xây dựng UDIC (Vốn điều lệ là 3.750 triệu đồng, vốn góp của Tổng công ty là 3.748 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 99,95% vốn điều lệ).

- Tiếp tục duy trì tỷ lệ vốn góp của Tổng công ty tại 17 doanh nghiệp do Tổng công ty nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ, cụ thể:

(1) Công ty cổ phần Tư vấn kiến trúc đô thị Hà Nội - UAC (Vốn điều lệ là 9.702 triệu đồng, vốn góp của Tổng công ty là 4.742 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 48,88% vốn điều lệ).

(2) Công ty cổ phần Đầu tư xây lắp và kinh doanh thiết bị Hà Nội (Vốn điều lệ là 6.215 triệu đồng, vốn góp của Tổng công ty là 2.797 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 45,00% vốn điều lệ).

(3) Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng dân dụng Hà Nội (Vốn điều lệ là 270.269 triệu đồng, vốn góp của Tổng công ty là 116.495 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 43,10% vốn điều lệ).

(4) Công ty cổ phần Cầu Đuông (Vốn điều lệ là 34.650 triệu đồng, vốn góp của Tổng công ty là 14.790 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 42,68% vốn điều lệ).

(5) Công ty cổ phần Xây dựng và lắp máy điện nước Hà Nội – HAWEICCO (Vốn điều lệ là 244.800 triệu đồng, vốn góp của Tổng công ty là 104.400 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 42,65% vốn điều lệ).

(6) Công ty cổ phần Bình Mỹ (Vốn điều lệ là 40.000 triệu đồng, vốn góp của Tổng công ty là 16.677 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 41,69% vốn điều lệ).

(7) Công ty cổ phần Khóa Việt Tiệp (Vốn điều lệ là 106.500 triệu đồng, vốn góp của Tổng công ty là 42.585 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 39,99% vốn điều lệ).

(8) Công ty cổ phần Xây dựng số 5 Hà Nội (Vốn điều lệ là 37.325 triệu đồng, vốn góp của Tổng công ty là 13.553 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 36,31% vốn điều lệ).

(9) Công ty cổ phần Giải pháp công nghệ UDIC (Vốn điều lệ là 5.927 triệu đồng, vốn góp của Tổng công ty là 2.080 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 35,09% vốn điều lệ).

(10) Công ty cổ phần AUSTNAM (Vốn điều lệ là 17.621 triệu đồng, vốn góp của Tổng công ty là 5.815 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 33,00% vốn điều lệ).

(11) Công ty TNHH Phát triển Khu đô thị Nam Thăng Long (Vốn điều lệ là 427.676.439 USD, vốn góp của Tổng công ty là 128.302.911 USD, chiếm tỷ lệ 30,00% vốn điều lệ).

(12) Công ty TNHH Phát triển Nội Bài (Vốn điều lệ là 187.675 triệu đồng, vốn góp của Tổng công ty là 56.301 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 30,00% vốn điều lệ).

(13) Công ty TNHH Tháp Trung tâm Hà Nội (Vốn điều lệ là 20.281.250 USD, vốn góp của Tổng công ty là 4.781.250 USD, chiếm tỷ lệ 24,00% vốn điều lệ).

(14) Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư xây dựng CDCC (Vốn điều lệ là 11.163 triệu đồng, vốn góp của Tổng công ty là 2.218 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 19,87% vốn điều lệ).

(15) Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng đô thị Vinawaco (Vốn điều lệ là 290.000 triệu đồng, vốn góp của Tổng công ty là 55.100 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 19,00% vốn điều lệ).

(16) Công ty cổ phần Đầu tư phát triển đô thị Hoàng Mai (Vốn điều lệ là 368.000 triệu đồng, vốn góp của Tổng công ty là 55.200 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 15,00% vốn điều lệ).

(17) Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Hà Thành UDIC (Vốn điều lệ là 23.520 triệu đồng, vốn góp của Tổng công ty là 2.310 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 9,82% vốn điều lệ).

- Thực hiện chuyển nhượng toàn bộ vốn góp của Tổng công ty tại 11 công ty thành viên do Tổng công ty nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ; cụ thể:

(1) Công ty cổ phần Xây dựng và phát triển công trình hạ tầng (Vốn điều lệ là 3.500 triệu đồng, vốn góp của Tổng công ty là 1.575 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 45,00% vốn điều lệ).

(2) Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Bê tông Vĩnh Tuy (Vốn điều lệ là 30.000 triệu đồng, vốn góp của Tổng công ty là 11.927 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 39,76% vốn điều lệ).

(3) Công ty cổ phần Xi măng Kiện Khê (Vốn điều lệ là 22.000 triệu đồng, vốn góp của Tổng công ty là 8.000 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 36,36% vốn điều lệ).

(4) Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 1 Hà Nội (Vốn điều lệ là 35.000 triệu đồng, vốn góp của Tổng công ty là 12.352 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 35,29% vốn điều lệ).

(5) Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng và xuất nhập khẩu Hồng Hà (Vốn điều lệ là 22.200 triệu đồng, vốn góp của Tổng công ty là 7.103 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 32,00% vốn điều lệ).

(6) Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư xây dựng Hà Nội CCIC (Vốn điều lệ là 10.000 triệu đồng, vốn góp của Tổng công ty là 3.000 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 30,00% vốn điều lệ).

(7) Công ty cổ phần Xây lắp giao thông công chính (Vốn điều lệ là 9.900 triệu đồng, vốn góp của Tổng công ty là 2.858 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 28,87% vốn điều lệ).

(8) Công ty cổ phần Đầu tư và Bê tông Thịnh Liệt (Vốn điều lệ là 120.000 triệu đồng, vốn góp của Tổng công ty là 15.714 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 13,10% vốn điều lệ).

(9) Công ty cổ phần Đầu tư và Quản lý Bất động sản UDIC (Vốn điều lệ là 30.000 triệu đồng, vốn góp của Tổng công ty là 3.000 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 10,00% vốn điều lệ).

(10) Công ty cổ phần Xây dựng và Thương mại Ngọc Minh UDIC (Vốn điều lệ là 20.000 triệu đồng, vốn góp của Tổng công ty là 2.000 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 10,00% vốn điều lệ).

(11) Công ty cổ phần Đầu tư Louis Group (Vốn điều lệ là 20.000 triệu đồng, vốn góp của Tổng công ty là 200 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 1,00% vốn điều lệ).

- Cơ cấu lại Công ty Sản xuất công nghiệp và Xây lắp Hà Nội.

- Rà soát, quyết định hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định theo thẩm quyền phương án xử lý đối với phần vốn góp của Tổng công ty tại 04 công ty thành viên theo hướng:

+ Chấm dứt hoạt động đối với 03 doanh nghiệp: (i) Công ty TNHH Phát triển Hà Nội - Cali hữu hạn; (ii) Công ty TNHH Hà Nội Bắc Kinh; (iii) Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Hà Thành.

+ Thoái toàn bộ vốn góp của Tổng công ty tại Công ty cổ phần UDIC Kim Bình hoặc đề nghị Hội đồng quản trị tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông làm thủ tục giải thể, phá sản Công ty cổ phần UDIC Kim Bình.

UBND Thành phố phê duyệt cụ thể danh mục các khoản vốn đầu tư thực hiện chuyển nhượng và kế hoạch, lộ trình chuyển nhượng tại văn bản riêng theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 (được sửa đổi tại khoản 12 và khoản 13 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018; khoản 15 và khoản 16 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020) của Chính phủ.

4. Phương án cơ cấu lại nhân sự, tổ chức bộ máy quản lý.

a. Mô hình tổ chức, bộ máy quản lý, các phòng ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc.

- Về tên gọi: Giữ nguyên tên gọi Tổng công ty Đầu tư phát triển hạ tầng đô thị UDIC.

- Về mô hình hoạt động: Tiếp tục duy trì mô hình Công ty mẹ - Công ty con. Công ty mẹ hoạt động theo mô hình Công ty TNHH một thành viên do UBND Thành phố nắm giữ 100% vốn điều lệ.

- Về tổ chức bộ máy Tổng công ty:

Cơ cấu tổ chức bộ máy của Tổng công ty đến hết năm 2025, tầm nhìn năm 2030 như sau:

(1) Hội đồng thành viên.

(2) Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên.

(3) Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc.

(4) Kế toán trưởng.

(5) 10 phòng ban chuyên môn nghiệp vụ: (i) Phòng Đầu tư Phát triển; (ii) Phòng Kỹ thuật Công nghệ; (iii) Phòng Tài chính Kế toán; (iv) Phòng Kế hoạch Đầu thầu; (v) Phòng Tổ chức Hành chính; (vi) Văn phòng Đảng ủy; (vii) Phòng Pháp chế Truyền thông; (viii) Phòng Tổng hợp - Chuyển đổi số; (ix) Phòng Kiểm toán nội bộ; (x) Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng.

(6) 07 đơn vị trực thuộc: (i) Xí nghiệp xây dựng số 2; (ii) Xí nghiệp xây dựng số 3; (iii) Xí nghiệp xây dựng số 4; (iv) Xí nghiệp xây dựng số 8; (v) Xí nghiệp xây dựng số 9; (vi) Xí nghiệp xây dựng số 10; (vii) Trung tâm Tư vấn Đầu tư và xây dựng số 2.

(7) Các Công ty thành viên.

b. Nguồn nhân lực.

Dự kiến đến hết năm 2025, Công ty mẹ - Tổng công ty duy trì lực lượng lao động ký hợp đồng không xác định thời hạn khoảng 400 người, trong đó tập trung vào lao động thuộc các ngành nghề liên quan đến lĩnh vực kinh doanh chính: Đầu tư kinh doanh bất động sản, thi công xây lắp.

Tổng công ty thực hiện một số giải pháp phát triển nguồn nhân lực sau:

- Triển khai rà soát lại số lượng và cơ cấu lao động của các đơn vị, sắp xếp lại nguồn nhân lực theo hướng tinh gọn, chuyên môn hóa, hợp lý và hiệu quả.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo và nâng cao trình độ cho người lao động dưới nhiều hình thức để đáp ứng nhu cầu công việc và mục tiêu phát triển của Tổng công ty. Quan tâm đào tạo, tuyển dụng, tuyển chọn những lao động trẻ có năng lực, chuyên môn, kinh nghiệm thực tiễn và tâm huyết để bổ sung vào nguồn nhân lực phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, ưu tiên cho nguồn nhân lực lãnh đạo quản lý và các lĩnh vực then chốt. Xác định tiêu chuẩn chức danh đối với từng vị trí lãnh đạo thuộc thẩm quyền quản lý, từ đó lập quy hoạch cán bộ, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, điều động và luân chuyển cán bộ đáp ứng được yêu cầu của Tổng công ty trong từng giai đoạn phát triển.

- Xây dựng và hoàn thiện các quy chế, quy trình về công tác cán bộ, chính sách tuyển dụng, chế độ trách nhiệm đối với người quản lý điều hành và người lao động; chính sách về tiền lương, thưởng, phụ cấp, đảm bảo chế độ BHXH, BHYT cho người lao động theo quy định của pháp luật và phù hợp với hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Xây dựng cơ chế và chính sách ưu đãi đối với những tập thể, cá nhân có sáng kiến mang lại hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh, có tinh thần trách nhiệm cao đối với công việc được giao.

5. Phương án sử dụng nhà đất thuộc sở hữu nhà nước.

Tổng công ty có trách nhiệm quản lý và sử dụng các cơ sở nhà, đất hiện có để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty theo đúng ngành nghề đã đăng ký, đúng mục đích được giao/cho thuê đất; tiếp tục phối hợp với Sở Tài chính và các Sở ngành có liên quan rà soát, hoàn thiện báo cáo UBND Thành phố phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021) của Chính phủ; hoàn thiện các thủ tục pháp lý về đất đai liên quan đến các cơ sở nhà, đất được giao quản lý, sử dụng.

6. Định hướng đầu tư đổi mới công nghệ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; lộ trình cải tiến công nghệ để đổi mới công nghệ từng phần, từng giai đoạn một cách hợp lý, phù hợp với năng lực, định hướng phát triển của doanh nghiệp.

- Xây dựng kế hoạch phát triển khoa học công nghệ và đầu tư trang thiết bị tương thích đến hết năm 2025 và tầm nhìn đến 2030.

- Hoàn thiện các quy chế, quy trình liên quan đến công tác phát triển khoa học công nghệ làm nền tảng để thúc đẩy các hoạt động khoa học công nghệ của Tổng công ty.

- Cải tiến, cập nhật, chuẩn hóa các quy trình quản lý của Tổng công ty với mục tiêu hướng tới đồng bộ, số hóa các quy trình, nâng cao chất lượng sản phẩm, nâng cao hiệu quả của hệ thống quản lý. Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu, số hóa tài liệu và quy trình để lưu trữ tập trung, quản lý toàn bộ hoạt động sản xuất, kinh doanh của Tổng công ty, giúp giảm thiểu thời gian xử lý thông tin phục vụ yêu cầu quản lý, điều hành của Lãnh đạo Tổng công ty. Ban hành và triển khai thực hiện có hiệu quả các quy trình và giải pháp để đảm bảo an ninh, an toàn thông tin, dữ liệu.

- Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học công nghệ để ứng dụng cho các lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính của Tổng công ty.

- Tiếp tục phát huy tốt năng lực hiện có đã mang lại thương hiệu cho Tổng công ty trong lĩnh vực thi công phần ngầm, tầng hầm và nhà cao tầng. Đánh giá lại năng lực, hiệu quả các thiết bị, xe máy của Tổng công ty, tiến hành thanh lý các thiết bị đã hết khấu hao, công nghệ lạc hậu, hiệu quả sử dụng thấp để thu hồi vốn, đổi mới công nghệ.

III. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính:

a. Giám sát tình hình thực hiện Đề án cơ cấu lại giai đoạn đến hết năm 2025 và các năm tiếp theo của Tổng công ty Đầu tư phát triển hạ tầng đô thị UDIC. Kịp thời xử lý những vướng mắc phát sinh; trong trường hợp cần thiết điều chỉnh các nội dung tại Đề án do điều kiện khách quan không thực hiện được, chủ động rà soát, kiến nghị điều chỉnh phù hợp với quy định của pháp luật, kịp thời báo cáo để UBND Thành phố xem xét, có văn bản chỉ đạo.

b. Thực hiện quy trình, thủ tục tham mưu UBND Thành phố phê duyệt Danh mục các khoản vốn đầu tư của Tổng công ty thực hiện chuyển nhượng theo Đề án được duyệt và quy định pháp luật hiện hành; giám sát việc chuyển nhượng vốn đầu tư của Tổng công ty tại các doanh nghiệp, kịp thời tham mưu báo cáo UBND Thành phố theo quy định của pháp luật những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

c. Chủ trì với các Sở ngành rà soát, đôn đốc Tổng công ty hoàn thiện phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất trình UBND Thành phố phê duyệt, hoặc điều chỉnh theo đúng quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021) của Chính phủ.

d. Chủ trì cùng Tổng công ty và các Sở ngành liên quan tham mưu UBND Thành phố báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định chủ trương đầu tư bổ sung vốn điều lệ của doanh nghiệp trước khi UBND Thành phố quyết định điều chỉnh vốn điều lệ và bổ sung vốn điều lệ cho Tổng công ty theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 (được sửa đổi bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 và khoản 6 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020) của Chính phủ.

e. Chủ trì cùng các Sở, ngành hướng dẫn Tổng công ty thực hiện quy trình, thủ tục sửa đổi, bổ sung Quy chế tài chính của Tổng công ty.

f. Định kỳ hằng năm, tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố kết quả thực hiện Đề án cơ cấu lại các Tổng công ty theo Đề án được duyệt.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường: Hướng dẫn Tổng công ty hoàn tất các giấy tờ pháp lý về đất đai (Quyết định giao đất/cho thuê đất; Hợp đồng thuê đất; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất) theo quy định của Luật Đất đai và pháp luật liên quan.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Hướng dẫn Tổng công ty thực hiện các quy trình, quy định về đầu tư (sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh; việc chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án đầu tư có sử dụng đất...).

4. Sở Nội vụ: Hướng dẫn Tổng công ty thực hiện quy trình, quy định trong việc kiện toàn cơ cấu tổ chức, bộ máy, ngành nghề kinh doanh; sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty.

5. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Hướng dẫn Tổng công ty thực hiện quy trình, quy định trong việc rà soát, sắp xếp lại, xử lý lao động trong quá

trình thực hiện Đề án cơ cấu lại (đào tạo lại lao động để chuyển đổi nghề nghiệp; chấm dứt hợp đồng lao động;...).

6. Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư phát triển hạ tầng đô thị UDIC:

a. Chịu trách nhiệm ban hành Kế hoạch và các văn bản chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc và các phòng, ban, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Đề án cơ cấu lại Tổng công ty giai đoạn đến hết năm 2025 và những năm tiếp theo được UBND Thành phố phê duyệt; kịp thời tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện và đề xuất kiến nghị.

b. Trong năm 2024, tổ chức phổ biến, quán triệt nội dung Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Đầu tư phát triển hạ tầng đô thị UDIC giai đoạn đến hết năm 2025 và những năm tiếp theo được UBND Thành phố phê duyệt nhằm tạo sự đồng thuận, nhất trí cao từ Công ty mẹ - Tổng công ty đến các đơn vị thành viên, từ cán bộ lãnh đạo các đơn vị đến người lao động trong quá trình triển khai thực hiện.

c. Xây dựng phương án tổ chức sản xuất, kinh doanh phù hợp với Đề án cơ cấu lại đã được phê duyệt; phương án tài chính để triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao và xử lý các tồn tại về tài chính trong quá trình cơ cấu lại; thực hiện đăng ký bổ sung ngành nghề và triển khai kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật.

d. Theo thẩm quyền, phê duyệt, triển khai Đề án cơ cấu lại các doanh nghiệp thành viên của Tổng công ty Đầu tư phát triển hạ tầng đô thị UDIC giai đoạn đến hết năm 2025 và những năm tiếp theo.

e. Xây dựng nguyên tắc, điều kiện để rà soát, trình UBND Thành phố (qua Sở Tài chính) phê duyệt Danh mục các khoản vốn đầu tư thực hiện chuyển nhượng theo quy định tại khoản 15 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ. Căn cứ Danh mục các khoản vốn đầu tư thực hiện chuyển nhượng được UBND Thành phố phê duyệt trong từng giai đoạn, Tổng công ty quyết định chuyển nhượng vốn đầu tư (lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án chuyển nhượng vốn tại từng doanh nghiệp) đảm bảo đúng quy trình, thủ tục theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ (được sửa đổi tại khoản 12 và khoản 13 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018; khoản 15 và khoản 16 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020).

f. Hoàn thiện phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất trình UBND Thành phố (qua Sở Tài chính) phê duyệt, hoặc điều chỉnh theo đúng quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021).

g. Rà soát, lập phương án đầu tư bổ sung vốn điều lệ (bao gồm vốn điều lệ xác định lại và nguồn đầu tư bổ sung vốn điều lệ) báo cáo UBND Thành phố (qua Sở Tài chính) trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định chủ trương đầu tư bổ sung vốn điều lệ trước khi UBND Thành phố quyết định đầu tư bổ sung vốn điều lệ và điều chỉnh vốn điều lệ cho Tổng công ty theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ (được sửa đổi bổ sung

tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 và khoản 6 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020).

h. Rà soát các nội dung khó khăn, vướng mắc, tồn tại và có văn bản đề xuất, kiến nghị UBND Thành phố, các Sở ngành theo đúng thẩm quyền để có ý kiến chỉ đạo, tháo gỡ và hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật.

i. Chỉ đạo đảm bảo tiến độ và chất lượng xây dựng các dự án, công trình được giao. Việc quyết định các dự án đầu tư đảm bảo phù hợp với kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm được Cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt/thông qua.

j. Tập trung thực hiện cơ cấu lại quản trị doanh nghiệp, tài chính, nhân sự theo các nội dung nêu trên. Hoàn thiện các quy định, quy chế quản lý nội bộ, ứng dụng quản trị trên nền tảng số, xây dựng hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ phù hợp với cơ cấu tổ chức - quản lý - kinh doanh của Tổng công ty, đảm bảo nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm chi phí, hiệu quả kinh doanh của Tổng công ty.

k. Tăng cường trách nhiệm, quyền hạn, kiểm tra và giám sát của Tổng công ty đối với người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp khác.

1. Định kỳ báo cáo UBND Thành phố, Sở Tài chính tình hình triển khai, kết quả thực hiện Đề án này và các nội dung theo quy định tại Quyết định số 360/QĐ-TTg ngày 17/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Trong trường hợp cần thiết điều chỉnh lại các nội dung của Đề án này do không thực hiện được do điều kiện khách quan, chủ động rà soát, kiến nghị điều chỉnh phù hợp với quy định của pháp luật, kịp thời báo cáo UBND Thành phố xem xét, xử lý.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Tổng công ty Đầu tư phát triển hạ tầng đô thị UDIC và Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Chỉ đạo ĐM&PTDN;
- Các Bộ: KH&ĐT, Tài chính, Nội vụ, LĐTB&XH;
- Thường trực Thành ủy;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- VPUB: CVP, Các PCVP, các phòng CM;
- Lưu: VT, KTTH_(Nam)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Minh Hải